

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

TRẦN YÊN THÁI

**PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ BẢO HIỂM XÃ HỘI
TỰ NGUYỆN CHO NÔNG DÂN TRÊN ĐỊA
BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Chuyên ngành: Kinh tế phát triển

Mã số: 60.31.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Đà Nẵng - Năm 2014

**Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. BÙI QUANG BÌNH**

Phản biện 1: **TS. LÊ BẢO**

Phản biện 2: **TS. TRẦN HỮU LÂN**

Luận văn đã được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ kinh tế họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 23 tháng 01 năm 2014.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng

Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Để tồn tại, phát triển con người phải lao động nhằm tạo ra của cải vật chất phục vụ cho cuộc sống. Muốn vậy, con người phải có sức khoẻ và khả năng lao động. Trong thực tế lao động không phải người lao động nào cũng có đủ điều kiện sức khoẻ, khả năng lao động hoặc những may mắn khác để hoàn thành nhiệm vụ lao động, công tác hoặc tạo nên cho mình và gia đình một cuộc sống ấm no tự do hạnh phúc. Ngược lại không mấy ai tránh được những rủi ro bất hạnh như ốm đau, tai nạn hay già yếu, chết hoặc thiếu công ăn việc làm do những ảnh hưởng của tự nhiên, của những điều kiện sống và sinh hoạt cũng như các tác động xã hội khác.

Cùng với sự phát triển của xã hội, ý thức cộng đồng được nâng dần lên thì “dịch vụ bảo hiểm xã hội” cũng hoàn thiện dần và ngày càng đa dạng, phong phú. Khi nền kinh tế hàng hoá hình thành và phát triển đã có sự chuyên môn hoá trong hoạt động đời sống xã hội. Quá trình công nghiệp hoá tạo ra một đội ngũ lao động làm công ăn lương và cuộc sống hoàn toàn phụ thuộc vào thu nhập từ lao động của họ ... Cho nên, khi có những rủi ro xảy ra làm cho người lao động bị mất hoặc giảm thu nhập dẫn đến ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của họ. Để khắc phục tình trạng này truyền thống tương thân tương ái vốn có trong nhân dân được phát huy. Các quỹ tương tế, quỹ ái hữu và các hiệp hội ra đời nhằm bảo vệ các thành viên của mình, dưới các hình thức quyên góp một phần thu nhập của các thành viên khi họ còn khoẻ mạnh, còn có thu nhập. Đây là những hình thức sơ khai của BHXH sau này. Dần dần khi kinh tế hàng hoá phát triển, các mối quan hệ lao động và quan hệ xã hội ngày càng trở

nên đa dạng và phức tạp, các hình thức truyền thống không đáp ứng được những yêu cầu an toàn của người lao động và dân cư. Vì thế để quá trình sản xuất xã hội được duy trì, thúc đẩy xã hội phát triển, nhà nước đã tổ chức ra nhiều hình thức bảo hiểm khác nhau và trải qua một thời gian thử nghiệm nhất định. Trong đó, BHXH ngày hôm nay được hình thành trên cơ sở sát nhập từ các quỹ bảo hiểm của LĐLĐ, LĐTB & XH, BHYT. Hệ thống này tạo nên một dịch vụ BHXH (cách gọi khác là an sinh xã hội) ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người lao động, vì quỹ BHXH được hình thành trên cơ sở những đóng góp của người lao động, người sử dụng lao động và nhà nước. Những dịch vụ BHXH đã góp phần thoả mãn những nhu cầu sinh sống thiết yếu của người lao động và gia đình khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập từ lao động do bị ốm đau, tai nạn lao động, sinh đẻ, tuổi già... Vì vậy, phát triển dịch vụ BHXH là công cụ quan trọng và hiệu quả để tạo nên một mạng lưới an toàn cho người lao động.

Trong thời kỳ đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội, Đảng ta xác định quan điểm phải giải quyết tốt chính sách an sinh xã hội; hoàn toàn phù hợp với chủ trương và đường lối phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cho phép mở rộng phạm vi thực hiện dịch vụ BHXH đến tất cả người lao động.

Trước năm 1994, Bộ Lao Động TB & XH quản lý thu, chi về chế độ hưu trí, tử tuất và Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam quản lý thu, chi chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ dưỡng sức. Sau khi Quốc hội khóa IX thông qua Bộ luật lao động năm 1994, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 12/CP ngày 26 tháng 01 năm 1995 về việc ban hành điều lệ BHXH. Từ đây tách 2 bộ phận BHXH của 02 cơ quan Bộ Lao Động TB& XH và Tổng LĐLĐ Việt Nam để thành lập ngành BHXH Việt Nam trực thuộc Chính Phủ quản lý. Từ tháng 01

năm 2003, Quốc Hội quyết định chuyển ngành Bảo hiểm Y tế Việt Nam sang BHXH Việt Nam quản lý. Chính phủ giao trọng trách cho BHXH Việt Nam thu BHTN từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

BHXH là bộ phận cơ bản nhất của hệ thống an sinh xã hội, là một trong những chính sách xã hội quan trọng được Đảng và nhà nước ta quan tâm chỉ đạo thực hiện. Quốc hội, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật về BHXH. Ngày 02 tháng 04 năm 2002; Quốc hội khoá X đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật lao động, trong đó có một số quy định về BHXH, trên cơ sở đó Chính phủ đã ban hành nghị định 01/2003/NĐ – CP ngày 09 tháng 01 năm 2003 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ BHXH ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP; Quốc hội khoá XI kỳ họp thứ 9 đã thông qua Luật BHXH ngày 29 tháng 6 năm 2006 và có hiệu lực từ 01/01/2007. Đây là những văn bản pháp luật quan trọng về BHXH theo tinh thần đổi mới, phù hợp với yêu cầu của công cuộc cải cách và việc chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường nhằm thực hiện chính sách BHXH đối với người lao động. Chính hệ thống các văn bản này tạo thành một hành lang pháp lý tương đối rõ ràng cụ thể, góp phần quan trọng cho sự đổi mới toàn diện cả về cơ chế chính sách và chế độ quản lý BHXH ở Việt Nam, đây là nền tảng để phát triển dịch vụ BHXH ngày càng tốt hơn, nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động tốt hơn trong tương lai.

Bình Định vốn là tỉnh có nền nông nghiệp lạc hậu, nhất là các huyện miền núi nên mặc dù đã trải qua hơn 25 năm thực hiện đường lối đổi mới và đang trong quá trình đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, thu hút đầu tư, song nông nghiệp nông thôn và lao động nông nghiệp vẫn giữ một vị trí hết sức quan trọng trong sự phát

triển kinh tế - xã hội của tỉnh. 69,2 % dân cư của tỉnh vẫn sống ở nông thôn và trên 55 % lực lượng lao động xã hội vẫn đang hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, đời sống thu nhập của nông dân tuy được cải thiện nhưng vẫn còn nhiều khó khăn. Vì vậy, thực hiện BHXH cho mọi người lao động nói chung và bản thân người nông dân nói riêng được xem vừa là mục tiêu vừa là giải pháp tích cực góp phần thực hiện công bằng xã hội trong hệ thống các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo cho mọi người dân, không phân biệt thành phần kinh tế, điều kiện kinh tế, nghề nghiệp, vị trí địa lý, tuổi tác, giới tính... đều được tham gia và hưởng các chế độ BHXH theo quy định của pháp luật.

Qua nhiều năm trực tiếp làm việc trên lĩnh vực này bản thân tôi đã có nhiều trăn trở, cần phải có những giải pháp tích cực và phù hợp để tăng cường BHXH tự nguyện cho nông dân, nên tôi chọn đề tài "***Phát triển dịch vụ Bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân trên địa bàn tỉnh Bình Định***" làm luận văn Thạc sỹ kinh tế, chuyên ngành Kinh tế phát triển.

2. Mục tiêu nghiên cứu đề tài

- Làm rõ những vấn đề về cơ sở lý luận phát triển dịch vụ BHXHTN cho nông dân.

- Đánh giá thực trạng về nhu cầu và khả năng tham gia dịch vụ BHXHTN của đối tượng nông dân, thực trạng chính sách và công tác tổ chức triển khai dịch vụ này trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Làm rõ quan điểm về tổ chức dịch vụ BHXHTN cho nông dân, đưa ra những kiến nghị và giải pháp tổ chức dịch vụ BHXHTN cho nông dân nhằm đáp ứng ngày càng cao chất lượng dịch vụ BHXH của đối tượng tham gia BHXH ở Bình Định trong thời gian sắp đến.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài

Đối tượng nghiên cứu: Đề tài tập trung nghiên cứu dịch vụ BHXH tự nguyện cho đối tượng tham gia BHXH là nông dân và công tác tổ chức triển khai dịch vụ này.

Phạm vi nghiên cứu: Đề tài nghiên cứu công tác phát triển dịch vụ BHXH tự nguyện cho nông dân trên địa bàn tỉnh Bình Định trong giai đoạn từ năm 2008 đến 2012. Số liệu được thu thập thông qua BHXH tỉnh Bình Định.

4. Phương pháp nghiên cứu đề tài: luận văn dựa trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và sử dụng các phương pháp cụ thể như: phương pháp khái quát hóa, phương pháp thống kê, phương pháp phân tích - tổng hợp, nội suy và khảo sát điều tra chọn mẫu để nghiên cứu thực trạng dịch vụ BHXH và chất lượng dịch vụ BHXH tại địa bàn tỉnh Bình Định và đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện chất lượng dịch vụ BHXH tự nguyện cho nông dân trên địa bàn tỉnh Bình Định. Phương pháp phân tích - tổng hợp và nội suy sử dụng chuỗi dữ liệu thời gian từ năm 2008 đến 2012, về phát triển dịch vụ BHXH tự nguyện cho nông dân tại BHXH tỉnh Bình Định. Trong phần đánh giá thực trạng, chúng tôi phải tiến hành các cuộc khảo sát điều tra chọn mẫu như sau: sử dụng bảng câu hỏi về việc thực hiện dịch vụ BHXH tự nguyện cho nông dân để khảo sát một số xã trong tỉnh. Số liệu sử dụng trong luận văn chủ yếu được lấy từ nguồn số liệu thống kê của Sở Lao Động và Thương Binh tỉnh Bình Định, BHXH tỉnh Bình Định, Liên đoàn lao động tỉnh Bình Định và các tài liệu thống kê khác.

5. Kết cấu của luận văn: ngoài phần mở đầu, mục lục, kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được chia thành ba chương.

Chương 1: Cơ sở lý luận về phát triển dịch vụ bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân.

Chương 2: Thực trạng việc phát triển BHXH tự nguyện cho nông dân tỉnh Bình Định.

Chương 3: Định hướng và giải pháp cơ bản phát triển BHXH tự nguyện cho nông dân tỉnh Bình Định.

* **Những đóng góp của đề tài:** góp phần làm rõ cơ sở lý luận, đóng góp vai trò quan trọng về việc phát triển dịch vụ BHXH tự nguyện cho nông dân trên địa bàn tỉnh Bình Định. Phân tích rõ thực trạng dịch vụ BHXH tự nguyện cho đối tượng là nông dân, tìm ra những vấn đề hạn chế trong công tác quản lý dịch vụ BHXHTN, cụ thể là trên địa bàn tỉnh Bình Định. Kết quả phân tích chỉ ra những tồn tại, bất hợp lý và sự cần thiết khách quan phải hoàn thiện dịch vụ BHXH tự nguyện, nhất là với đối tượng là nông dân hiện nay. Đề xuất những giải pháp có tính khả thi nhằm tăng cường chất lượng các dịch vụ BHXH tự nguyện nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn đối tượng tham gia dịch vụ BHXH trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh Bình Định.

6 . Tổng quan về đề tài nghiên cứu

Về lĩnh vực BHXH, cho đến nay đã có rất nhiều công trình nghiên cứu rộng mang tính bao quát cao ở các lĩnh vực định hướng chiến lược về BHXH, quản lý quỹ BHXH, với qui mô rộng, hẹp khác nhau, trong điều kiện thời gian khác nhau, chẳng hạn các công trình như sau:

- *Thực trạng quản lý thu BHXH hiện nay và các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu*, Đề tài nghiên cứu của TS. Nguyễn Văn Châu. Nguyên Tổng Giám Đốc BHXH Việt Nam, 1996.

- *Cơ sở khoa học hoàn thiện quy trình quản lý thu Bảo hiểm xã hội*, Đề tài nghiên cứu của TS. Dương Xuân Triệu, 1999

- *Chiến lược phát triển bảo hiểm xã hội phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020*, đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ của TS. Nguyễn Huy Ban, nguyên Tổng Giám Đốc BHXH Việt Nam, 1999.

- *Hoàn thiện quản lý Quỹ Bảo hiểm xã hội ở Việt Nam*, luận văn Tiến Sĩ kinh tế của Đỗ Văn Sinh – Phó Tổng Giám Đốc BHXH Việt Nam, 2005.

Từ những đề tài trên đã đóng góp hữu ích trong việc hoạch định chính sách BHXH nói chung cũng như phát triển dịch vụ BHXH nói riêng. Nhưng chưa trực tiếp nghiên cứu về hoạt động dịch vụ BHXH tự nguyện, đặc biệt là cho đối tượng nông dân tại địa bàn tỉnh Bình Định và tình hình được hưởng các dịch vụ BHXH của nông dân trên địa bàn tỉnh Bình Định trong những năm vừa qua.

Để thực hiện đề tài, tôi sẽ quan tâm tham khảo, kế thừa có chọn lọc những kết quả nghiên cứu đã đạt được ở những công trình trên, kết hợp khảo sát thực tiễn toàn bộ các yếu tố của đối tượng lao động là nông dân và tình hình tham gia dịch vụ BHXH tự nguyện cho nông dân trên địa bàn tỉnh Bình Định. Nhất là, trong giai đoạn mới thực hiện Luật BHXH được ban hành ngày 29 tháng 06 năm 2006 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2007 làm cho cấu trúc tổ chức của đối tượng liên quan thay đổi theo và điều kiện kinh tế vĩ mô khác, đặc biệt trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế. Vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu có hệ thống về lĩnh vực dịch vụ BHXH tự nguyện cho nông dân nói chung vẫn mang tính thời sự và sự cần thiết nhất định.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN CHO NÔNG DÂN

1.1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN

1.1.1. Bản chất, đặc trưng và vai trò của BHXH tự nguyện cho nông dân

* *Bản chất kinh tế của BHXH tự nguyện*: những người tham gia cùng đóng góp một khoản tiền trích trong thu nhập để lập một quỹ dự trữ. Việc hình thành quỹ này để trợ cấp cho họ khi gặp rủi ro dẫn đến giảm hoặc mất thu nhập.

* *Bản chất xã hội của BHXH tự nguyện*: do có sự chia sẻ rủi ro giữa những người tham gia BHXH tự nguyện, giúp họ trang trải rủi ro. Thực hiện nguyên tắc "lấy số của đông, bù cho số ít".

* *Đặc trưng của BHXH tự nguyện cho nông dân*: nhằm thỏa mãn nhu cầu tham gia BHXH của mọi nông dân và người sử dụng lao động. Thực hiện theo quy định của pháp luật, dựa trên cơ sở điều kiện kinh tế-xã hội cụ thể của Nhà nước và thu nhập thực tế của nông dân. Nguồn tài chính để hình thành quỹ này chủ yếu do nông dân đóng góp.

* *Vai trò BHXH tự nguyện cho nông dân*: góp phần ổn định đời sống của nông dân, đảm bảo an toàn xã hội. Thực hiện công bằng xã hội, góp phần phòng tránh và hạn chế tổn thất, đảm bảo an toàn cho sản xuất và đời sống xã hội của con người. Thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế đất nước.

1.1.2 Nguyên tắc hoạt động của BHXHTN cho nông dân

- Nguyên tắc tự nguyện

- Mọi nông dân đều có quyền tham gia BHXH và có quyền hưởng BHXH khi có các nhu cầu về bảo hiểm.

- Nhà nước phải có trách nhiệm đối với quỹ BHXH của nông dân, nông dân cũng có trách nhiệm phải tự bảo hiểm cho mình.

- Nguyên tắc lấy số đông bù số ít.

- Kết hợp hài hòa các lợi ích, các khả năng và phương thức đáp ứng nhu cầu BHXH của người tham gia BHXH và Nhà nước.

- Mức hưởng tiền lương hưu tỷ lệ thuận với mức đóng góp BHXH

- BHXH cho nông dân phải được phát triển dần từng bước phù hợp với các điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước.

1.1.3. Phương thức và chế độ BHXH cho nông dân

* *Mức đóng, phương thức đóng BHXH tự nguyện:* đóng theo phương thức hàng tháng, hàng quý hoặc 6 tháng một lần. Mức đóng BHXH bằng tỷ lệ % đóng BHXH nhân với thu nhập tháng của người tham gia BHXH, thấp nhất bằng mức lương tối thiểu chung và cao nhất bằng 20 tháng lương tối thiểu chung.

* *Các chế độ BHXH cho nông dân:* người nông dân tham gia BHXH tự nguyện được hưởng hai chế độ: hưu trí và tử tuất.

1.2. NỘI DUNG PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN CHO NÔNG DÂN

1.2.1. Đánh giá nhu cầu tham gia BHXH của nông dân: để xác định nhu cầu tham gia BHXH của nông dân, người ta thường tổ chức điều tra, đánh giá trên diện rộng. Người lao động khu vực nông nghiệp chủ yếu là người thuộc diện nghèo, cận nghèo đời sống rất khó khăn... nên khả năng tham gia BHXH tự nguyện rất thấp. Nếu muốn tham gia phải có sự hỗ trợ của nhà nước hoặc người thân.

1.2.2. Mở rộng các chế độ BHXH cho nông dân: hiện tại ở Việt Nam, BHXH cho nông dân chỉ áp dụng 2 chế độ: hưu trí và tử tuất. Để phát triển dịch vụ BHXH cho nông dân rất cần thiết

phải tăng cường mở rộng các chế độ BHXH phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu của người tham gia.

1.2.3. Tăng chất lượng dịch vụ BHXHHTN cho nông dân: chất lượng chính là các đáp ứng sự kỳ vọng của khách hàng. Vì vậy, **phải coi BHXH tự nguyện nông dân thực sự là một dịch vụ**, là một dịch vụ thể hiện ở các điểm:

- Cần có sự linh hoạt trong quan hệ đóng góp.
- Cần có sự linh hoạt trong việc cung cấp thông tin, tổ chức thu, chi trả BHXH tự nguyện cho người nông dân kịp thời, đầy đủ, tận nơi.
- Cần có sự ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ trong toàn hệ thống nhằm nối mạng cập nhật thông tin về nhân thân của người lao động kịp thời và nhanh chóng nhất nhằm tạo điều kiện cho họ được thụ hưởng quyền lợi kịp thời, thuận tiện.

1.2.4. Mở rộng đối tượng nông dân tham gia BHXHHTN: việc mở rộng phạm vi, đối tượng tham gia BHXH cho lao động khu vực nông nghiệp phải có bước đi thích hợp, không thể làm ồ ạt, tràn lan, mà phải mở rộng dần từng bước vững chắc. Cần phải đẩy mạnh dịch vụ quảng cáo, tuyên truyền, thông qua các kênh, đài, báo, trang Web... để người nông dân nhận thức được quyền lợi, kết hợp với việc tăng cường vận động mạnh mẽ để người nông dân tự giác tham gia. Việc đưa ra những giải pháp gì để tăng quy mô, mở rộng về số người nông dân tham gia BHXHHTN một cách nhanh hơn để có thể thực hiện được mục tiêu BHXH cho mọi người lao động theo Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng là việc làm cần thiết.

1.2.5. Mở rộng mạng lưới làm công tác BHXHHTN cho nông dân: việc tổ chức thực hiện chính sách BHXHHTN cho nông dân phải thực hiện thận trọng, chặt chẽ, mở rộng dần từng bước cho người lao

động. Bộ máy quản lý sự nghiệp BHXHTN ở các cấp phải thật tinh gọn. Đặc biệt là phải xây dựng hệ thống đại diện BHXHTN ở xã phường, trên cơ sở đó phải mở rộng mạng lưới làm công tác BHXHTN từ thôn, bản, khối phố, thực hiện công tác tuyên truyền vận động, tổ chức thu, chi trả các chế độ BHXHTN cho người nông dân. Tăng cường chất lượng đội ngũ cán bộ thực hiện sự nghiệp BHXHTN.

1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN CHO NÔNG DÂN:

1.3.1. Điều kiện tự nhiên và tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương

1.3.2. Tổ chức và đội ngũ cán bộ của BHXH

1.3.3. Đặc điểm của nông dân

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Tóm lại, việc phát triển dịch vụ BHXH cho nông dân trên địa bàn tỉnh Bình Định là một vấn đề lớn cần được quan tâm trong việc phát triển đối tượng tham gia BHXH. Để phát triển tốt dịch vụ này cần phải nắm bắt một số vấn đề về cơ sở lý luận trong việc phát triển dịch vụ BHXH tự nguyện cho nông dân. Việc phát triển dịch vụ BHXHTN cho nông dân trên địa bàn tỉnh phải xem xét các nhân tố ảnh hưởng như: điều kiện tự nhiên và tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương, tổ chức và đội ngũ cán bộ của BHXH, đặc điểm của nông dân ... Phải đề cao công tác tuyên truyền cho mọi người nắm bắt được bản chất, nguyên tắc, phương thức và chế độ BHXH tự nguyện cho nông dân. Trên cơ sở đó thực hiện các nội dung phát triển dịch vụ BHXHTN cho nông dân, mở rộng về quy mô, gia tăng về số lượng nông dân tham gia BHXHTN và tăng khả năng các dịch vụ cho nông dân tham gia BHXHTN trên địa bàn tỉnh Bình Định.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG VIỆC PHÁT TRIỂN BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN CHO NÔNG DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

2.1. ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN CHO NÔNG DÂN

2.1.1 Điều kiện tự nhiên và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định

** Điều kiện tự nhiên*

** Tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định*

2.1.2. Đặc điểm của nông dân tỉnh Bình Định

a. Dân số - lao động

b. Trình độ, việc làm và thu nhập nông dân tỉnh Bình Định

2.2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN CHO NÔNG DÂN Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH

2.2.1. Tình hình nhu cầu dịch vụ BHXH của nông dân:

nhu cầu về BHXH của nông dân ngày càng đa dạng, phong phú và gia tăng. Mặc dù khu vực nông nghiệp của tỉnh trình độ phát triển kinh tế còn thấp, nhưng nhu cầu tham gia BHXH của nông dân Bình Định là rất lớn, nếu chỉ 43,33% số lao động tham gia thì đã có khoảng 297.000 người. Đây là tiềm năng rất lớn để chính sách BHXH đi vào cuộc sống và được nhân dân tích cực tham gia. Nếu chính sách BHXH cho khu vực này được thiết kế mức đóng và hưởng hợp lý, linh hoạt, có sự hỗ trợ của cộng đồng và nhà nước, nhất là cho đối tượng yếu thế, người nghèo thì khả năng tham gia của người nông dân Bình Định sẽ rất lớn.

2.2.2. Tình hình mở rộng các chế độ BHXH cho nông dân

Một lý do khiến người nông dân tại Bình Định chưa mặn mà với BHXH là thời gian đóng kéo dài. Người tham gia BHXH chỉ được hưởng chế độ bảo hiểm khi đã thực hiện việc đóng các khoản phí đầy đủ và phải đạt đến độ tuổi nhất định theo quy định của pháp luật. Trong khi đó ở chế độ BHXH bắt buộc thì quy định về vấn đề đó tỏ ra mềm dẻo hơn nhiều, có sự hỗ trợ đóng của Nhà nước và chủ doanh nghiệp, lại được hưởng 5 chế độ, trong khi lao động nông dân toàn bộ mức đóng do chính người lao động tự bỏ ra đi liền với đó là mức hưởng chỉ có 2 chế độ. Mặc khác, loại hình BHXH không có quy định về giảm độ tuổi hưởng chế độ hưu trí cho lao động làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (nam 55 tuổi, nữ 50 tuổi có đủ 15 năm làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm) trong khi đối tượng tham gia BHXH bắt buộc lại được hưởng chế độ này. Quy định này có thể làm hạn chế khả năng tham gia của nhiều lao động, đặc biệt là lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

2.2.3. Tình hình chất lượng dịch vụ BHXH cho nông dân

Khu vực này vẫn chưa nhận được sự quan tâm đúng mức từ các cấp chính quyền mà cần thiết là những chính sách An sinh xã hội như: tín dụng hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm, BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp... trong đó trước hết phải kể đến chính sách BHXH.

2.2.4. Tình hình mở rộng đối tượng nông dân tham gia BHXH: tính đến hết năm 2012, số người tham gia BHXH ở tỉnh là 2.858 người, đối tượng tham gia chủ yếu là người lao động đã tham gia bắt buộc có thời gian dài nhưng vì lý do nào đó nghỉ việc,

chưa hưởng chế độ BHXH bắt buộc, nay chuyển sang tham gia BHXHTN, cán bộ bán chuyên trách cấp xã, phường, thị trấn ... So với số lượng nông dân chưa tham gia BHXH là khoảng 297.000 người, số lượng tham gia BHXHTN mới chiếm có 0,95%. Như vậy rõ ràng là việc mở rộng đối tượng nông dân tham gia BHXHTN là còn hạn chế. Thực tế số lượng nông dân chưa tham gia BHXHTN là còn rất lớn, đây là một lực lượng lao động tiềm năng mà cơ quan BHXH phải hết sức quan tâm.

2.2.5. Tình hình mở rộng mạng lưới làm công tác BHXHTN cho nông dân: công tác tổ chức triển khai BHXH vẫn còn chậm, bộ máy tổ chức cấp huyện, xã, phường, thị trấn còn mỏng, thiếu đại lý thu BHXH tự nguyện ở cấp xã, một số địa phương còn lúng túng, gặp nhiều vướng mắc trong việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hưởng BHXH cho người lao động di cư từ nơi này đến nơi khác. Chưa xây dựng được mã số BHXH tự nguyện cho từng đối tượng. Do vậy, người lao động là người di cư mà đa phần là người di cư ra đô thị, không thể tham gia và đóng BHXH tự nguyện ở nơi đến do không có hộ khẩu. Việc đóng phí hiện nay còn nhiều bất cập, chưa thông qua đại lý ở các khu vực dân cư, người tham gia phải đi lại xa để nộp phí, phải nộp nhiều lần trong năm, trong khi thu nhập của lao động của khu vực phi chính thức không thường xuyên, thiếu ổn định.

2.3. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN CHO NÔNG DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

2.3.1. Kết quả đạt được

2.3.2. Những tồn tại hạn chế

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Kể từ khi thực hiện Luật BHXH về BHXHHTN đến nay, công tác phát triển dịch vụ BHXHHTN cho nông dân đạt được một số kết quả đáng khích lệ. Chính sách BHXHHTN đã mở ra cơ hội cho số đông người lao động có thể tham gia một cách tiện lợi, bảo đảm cuộc sống của họ khi về già. Số lượng nông dân tham gia BHXH từ năm 2010 là 475 cho đến 2012 là 2.161, tỷ lệ tăng cao. Tuy nhiên, số nông dân tham gia BHXHHTN chiếm tỷ trọng so với người tham gia BHXH bắt buộc trên toàn tỉnh còn quá thấp (chưa được 3%), tương tự so với tổng số lao động nông nghiệp của tỉnh là chưa đến 0,5 %. Các chế độ BHXHHTN cho nông dân còn hạn chế như thời gian đóng BHXHHTN kéo dài, thiếu sự hỗ trợ về mức đóng cho nông dân, chỉ mới hưởng được 2 chế độ là hưu trí và tử tuất ... Chất lượng dịch vụ BHXHHTN cho nông dân trước mắt còn nhiều hạn chế. Mức đóng còn nhiều bất cập, công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nông dân chưa được tốt. Do vậy, từ những thực trạng đã được nêu ra cần thiết phải được nghiên cứu nhằm đưa ra những giải pháp hiệu quả để phát triển dịch vụ BHXH tự nguyện cho nông dân trên địa bàn tỉnh.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN PHÁT TRIỂN BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN CHO NÔNG DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

3.1.CĂN CỨ XÂY DỰNG GIẢI PHÁP

3.1.1. Quan điểm chung về tăng cường BHXHTN cho nông dân tỉnh Bình Định: phải tăng cường thông tin tuyên truyền, vận động nhằm mở rộng đối tượng người nông dân tham gia BHXHTN. Việc mở rộng đối tượng nông dân tham gia BHXHTN phải có bước đi thích hợp và vững chắc. Loại hình BHXHTN áp dụng cho nông dân phải được thiết kế phù hợp với đặc điểm lao động việc làm, thu nhập của người nông dân. Cần phải thực hiện mức đóng, mức hưởng các chế độ BHXHTN theo luật nhưng phải linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của người nông dân. Quỹ BHXHTN của nông dân phải được cơ quan BHXH quản lý tập trung, thống nhất, hiệu quả. Quỹ BHXHTN là do người nông dân đóng góp có sự hỗ trợ của nhà nước và đầu tư tăng trưởng. Do đó quỹ phải được cơ quan BHXH quản lý tập trung, thống nhất, minh bạch, công khai, phải lựa chọn phương án đầu tư tăng trưởng bảo đảm an toàn, hiệu quả.

3.1.2. Mục tiêu phát triển BHXHTN cho nông dân tỉnh Bình Định: bảo đảm quyền tham gia BHXH cho mọi nông dân. Xây dựng chính sách pháp luật về BHXHTN cho nông dân phải phù hợp, đảm bảo cho mọi người nông dân được tham gia BHXHTN, với nguyên tắc đóng- hưởng công bằng đúng pháp luật. Tăng cường và phát triển nhanh đối tượng là người nông dân trên địa bàn tỉnh tham gia BHXHTN. Tăng cường các dịch vụ phục vụ nhu cầu tham gia BHXHTN của người nông dân, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đối tượng, thu, chi BHXHTN. Xây dựng

hệ thống tổ chức bộ máy, cán bộ ngành BHXH có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3.1.3. Dự báo nhu cầu tham gia BHXH: theo dự báo năm 2015, cả tỉnh có khoảng 490.780 lao động là nông dân tham gia hoạt động kinh tế (con số này năm 2012 là 494.080 người), bình quân một năm số lao động là nông dân hoạt động kinh tế giảm khoảng 1.100 người. Số lao động là nông dân tham gia mới BHXH năm 2013 ước tính là 3.766 người, năm 2014: 5.371 người, năm 2015: 6.976 người.

3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN CHO NÔNG DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

3.2.1. Giải pháp mở rộng các chế độ BHXH cho nông dân

Tuy các chế độ thiết kế theo quy định hiện nay 2 chế độ hưu trí, tử tuất là phù hợp nhưng về lâu dài phải mở rộng thêm các chế độ hưởng ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, BHYT như đối tượng bắt buộc

Về mức đóng BHXH: nghiên cứu tỷ lệ nộp cho phù hợp với sự phát triển kinh tế, thu nhập của người nông dân.

Về đảm bảo quyền lợi của nông dân: Nhà nước tiếp tục nghiên cứu sửa đổi một số nội dung về chế độ BHXH đối với nông dân đảm bảo tốt hơn quyền lợi hơn.

3.2.2. Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ BHXH cho nông dân

a. Hoàn thiện chính sách tăng cường BHXH cho nông dân

Sớm ban hành văn bản quy phạm pháp luật để hướng dẫn thực hiện BHXH riêng cho đối tượng nông dân theo quan điểm và

nguyên tắc ổn định các chế độ BHXH dài hạn; bảo toàn, cân đối quỹ BHXH lâu dài và ổn định. Tránh tình trạng lạm dụng quỹ BHXH của nông dân.

b. Tăng cường hỗ trợ của tỉnh để có thể thực hiện được chính sách BHXH cho mọi người lao động thì không thể thiếu được sự hỗ trợ của Nhà nước. Ở cấp độ của kinh tế bảo hiểm, thì vấn đề cốt lõi nhất là ở sự hình thành nguồn đóng BHXH. Nguồn này được hình thành từ thu nhập của người nông dân, từ hỗ trợ ngân sách Nhà nước và các nguồn khác

c. Đổi mới quy trình đăng ký đóng và tổ chức quản lý thu phí BHXH trình tự tham gia BHXH cần được thiết kế và thực hiện phù hợp, đơn giản, thuận tiện để người nông dân dễ dàng tham gia, nội dung quy trình đăng ký đóng, tổ chức thu phí cần thực hiện một cách khoa học. Việc thu phí BHXH và quản lý thu tiền của người nông dân cũng cần phải tổ chức đa dạng các dịch vụ

d. Giải pháp được thực hiện bởi đối tượng thụ hưởng - người nông dân: người nông dân cũng cần phải ý thức được rằng tham gia BHXH là lợi ích tương lai của chính mình. Các chương trình BHXH hiện nay được nhà nước thiết kế, xây dựng và thực thi đều vì mục đích an sinh xã hội của người lao động, không vì mục tiêu sinh lợi cho nhà nước.

e. Tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá

Trong quá trình triển khai thực hiện BHXH cho người nông dân là vấn đề mới nên BHXH tỉnh cần, áp dụng cơ chế phương pháp kiểm tra và giám sát công tác thu, chi, giải quyết các chế độ BHXH của người nông dân ở từ đại lý thu xã, phường, thị trấn cán bộ BHXH trực tiếp làm việc ở lĩnh vực này một cách thường xuyên liên tục, vì thực chất của hoạt động nghiệp vụ BHXH liên

quan đến các công tác quản lý đối tượng, thu, chi BHXH là người nông dân.

f. Tăng cường quản lý đầu tư tăng trưởng quỹ BHXH tự nguyện

Tạo hành lang pháp lý cho hoạt động đầu tư tăng trưởng quỹ BHXH, nhà nước cần ban hành các văn bản hướng dẫn đầu tư quỹ, trong đó cần quy định rõ lĩnh vực đầu tư, hình thức đầu tư; Có thể đầu tư gián tiếp thông qua các tổ chức tài chính, tiền tệ của nhà nước hoặc đầu tư trực tiếp. Quy định chặt chẽ thời hạn đầu tư và lãi suất tối thiểu khi đầu tư vào từng lĩnh vực, từng hình thức và từng dự án, phải đẩy nhanh vòng quay vốn tránh tình trạng dự án mang lại lợi nhuận cao nhưng lại bị ứ đọng vốn quá lâu.

Ngoài ra cần đa dạng hóa hình thức đầu tư như mua tín phiếu, trái phiếu kho bạc nhà nước, NHTM Nhà nước phát hành, cho Chính phủ vay để thực hiện các chương trình hỗ trợ việc làm, xóa đói giảm nghèo...

Đầu tư tăng trưởng quỹ BHXH phải đảm bảo nguyên tắc; an toàn, lợi nhuận, có khả năng thanh toán. Tuy nhiên, khi các điều kiện cơ bản này được đáp ứng, các yếu tố khác cũng được cân nhắc như lợi ích xã hội và kinh tế.

g. Tăng cường ứng dụng CNTT

Xây dựng và thực hiện thiết kế hạ tầng mạng trong ngành BHXH từ tỉnh đến BHXH các huyện, thành phố, đảm bảo kết nối các khâu nghiệp vụ trong toàn tỉnh theo định hướng mô hình xử lý dữ liệu tập trung. Triển khai lắp đặt mạng thông tin diện rộng WAN ngành BHXH và có cổng chung kết nối với BHXH Việt Nam, của tỉnh, các thông tin kết nối của các BHXH huyện phải có khả năng chia sẻ chéo. Kết nối mạng của toàn ngành vào Internet, đảm bảo an

ninh, an toàn phục vụ cho triển khai các dịch vụ khai báo, truy cập, trao đổi thông tin với các địa phương trong tỉnh. Cần nâng cao hiệu quả hoạt động của Phòng công nghệ thông tin BHXH tỉnh theo hướng tập trung chủ yếu vào lĩnh vực tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý: thu, chi, đối tượng, khắc phục tình trạng tập trung chủ yếu vào công tác thống kê, truyền nhận dữ liệu như hiện nay. Hoàn thiện hệ thống mạng trong toàn BHXH tỉnh và các đơn vị trực thuộc. Củng cố mạng Intranet nội bộ với định hướng cán bộ nhân viên làm việc trên mạng, thực hiện việc giao dịch hồ sơ nội bộ qua mạng nhằm đảm bảo nhanh chóng, chính xác và tiết kiệm chi phí hành chính giấy tờ.

3.2.3. Giải pháp mở rộng đối tượng nông dân tham gia BHXHTN

a. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về BHXHTN cho nông dân

b. Tăng cường mở rộng đối tượng người nông dân tham gia BHXHTN

3.2.4. Giải pháp mở rộng mạng lưới làm công tác BHXHTN cho nông dân

a. Hoàn thiện hệ thống tổ chức và mở rộng mạng lưới làm công tác BHXHTN cho nông dân ở các cấp

Để triển khai BHXHTN cho nông dân, BHXH tỉnh phải hình thành tổ chức chuyên quản lý sự nghiệp BHXHTN từ trung ương đến địa phương. Việc thu BHXHTN thuộc đối tượng nông dân mạng lưới còn yếu. Vì vậy, cần phải có sự hỗ trợ kinh phí cho việc mở rộng khai thác đối tượng này bằng cách tăng kinh phí bộ máy, trích từ lãi tăng trưởng để bù đắp những chi phí quản lý, đi lại, chi đại lý...Hình thành mạng lưới liên kết hoặc cộng tác viên ở cơ sở.

Về lâu dài từng bước phải hình thành hệ thống mạng lưới làm công tác BHXH cho nông dân được mở rộng đến từng địa bàn dân cư, tổ dân phố, xã phường...

Nâng cao năng lực cho cán bộ ngành BHXH Bình Định

b. Tăng cường đội ngũ làm công tác thông tin tuyên truyền

Tập trung xây dựng lực lượng làm công tác thông tin tuyên truyền về BHXH từ tỉnh đến cơ sở xã, phường, thị trấn trên quy mô toàn tỉnh Tập trung xây dựng cho được một đội ngũ cộng tác viên trong và ngoài ở một số ngành liên quan có năng lực trình độ để làm công tác hướng dẫn, tập huấn cho cộng tác viên ở cơ sở.

3.3.CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC THI GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ BHXH TỰ NGUYỆN CHO NÔNG DÂN

3.3.1 Nhóm điều kiện về pháp lý: các chế độ BHXH chẳng những cần được thể chế hoá thành luật BHXH mà còn cần được thể chế hoá trong các luật có liên quan với luật BHXH, Nghị định, Thông tư.. Nhằm tạo thành khung pháp lý đầy đủ và đồng bộ để bảo vệ quyền lợi và điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong việc ban hành và thực hiện chính sách BHXH cho người nông dân. Lãnh đạo tỉnh phải có cơ chế chính sách hỗ trợ cho người nông dân tham gia BHXH bằng tỷ lệ nhất định, nhằm tạo điều kiện cho nông dân tham gia BHXH. Cho nông dân vay từ nguồn vốn Ngân hàng chính sách xã hội để nộp tiền BHXH khi bị rủi ro do thiên tai bất khả kháng.

3.3.2. Nhóm điều kiện về kinh tế: phát triển kinh tế tỉnh nhà. Thực hiện tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và phân phối thu nhập trong nền kinh tế nói chung và trong từng gia đình người lao động nói riêng, sao cho có hiệu quả và thiết thực. người nông dân chỉ khi nào đảm bảo được mức sống của mình và gia đình mình từ trung

bình và khá trở lên, có tích lũy mới có thể có phần dư ra để tham gia đóng góp vào quỹ BHXH. UBND tỉnh cần có chính sách xóa đói, giảm nghèo, chính sách việc làm cho nông dân, hỗ trợ cho nông dân vay vốn để đầu tư sản xuất nhằm tạo nguồn thu nhập, cải thiện đời sống và tham gia BHXH

3.3.3. Nhóm điều kiện về tổ chức quản lý và cán bộ: tinh gọn bộ máy quản lý sự nghiệp BHXH của tỉnh. Hệ thống tổ chức BHXH tỉnh phải được xây, hình thành 3 cấp, cấp tỉnh, huyện, thành phố và cấp xã, phường, thị trấn. Mạng lưới làm công tác BHXH cho nông dân phải mở rộng và bao phủ trên các địa bàn từ thôn, bản, làng, khối phố để thực hiện công tác tuyên truyền, đồng thời thực hiện công tác khai thác mở rộng đối tượng tham gia BHXH. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác BHXH cho nông dân phải có chuyên môn nắm vững được chủ trương, chính sách về BHXH, có đạo đức, có tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Để phát triển dịch vụ BHXH tự nguyện cho nông dân trong điều kiện thực trạng của tỉnh còn hạn chế, cần đưa ra những giải pháp khả thi. Trước hết phải xem xét những căn cứ để xây dựng giải pháp, đề ra mục tiêu phát triển mạnh dịch vụ này. Về cơ chế chính sách cần phải có định hướng phát triển chính sách BHXH cho từng giai đoạn, từng thời kỳ, từng khu vực kinh tế, ban hành khung pháp lý thuận lợi... Về tổ chức thực hiện cần tăng cường các công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về BHXH cho nông dân, hoàn thiện hệ thống tổ chức và mở rộng mạng lưới làm công tác BHXH ở các cấp, nâng cao năng lực cho cán bộ ngành BHXH,

đổi mới quy trình đăng ký đóng và tổ chức quản lý thu phí BHXH
... Cần phải thực hiện các giải pháp một cách mạnh mẽ, đồng bộ từ
các cấp thì dịch vụ BHXH cho nông dân trên địa bàn tỉnh mới
được phát triển một cách mạnh mẽ, tạo điều kiện cho nông dân tham
gia một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, chăm lo cuộc sống
của họ lúc về già.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Nông dân Việt Nam luôn là lực lượng cách mạng đông đảo nhất đã có những đóng góp to lớn về sức người, sức của trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng bảo vệ Tổ quốc, ngày nay trong công cuộc thực hiện đường lối đổi mới của Đảng với những chủ trương chính sách đối với khu vực nông nghiệp, nông thôn, nông dân vẫn là động lực thúc đẩy kinh tế nông nghiệp nông thôn có bước phát triển toàn diện góp phần tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định chính trị xã hội. Đời sống tinh thần và vật chất của nông dân ngày càng được cải thiện, đây là điều kiện quan trọng để người nông dân mong muốn được tích góp một phần thu nhập của mình để tham gia BHXH, góp phần đảm bảo cuộc sống khi bị rủi ro, tuổi già. Hiện nay cả nước còn trên 30 triệu lao động chưa được tham gia BHXH, trong đó có 80% là nông dân. Riêng Bình Định có hơn 483.000 người trong độ tuổi lao động thuộc khu vực nông nghiệp chủ yếu là nông dân chưa được tham gia BHXH. Luật BHXH về BHXH ra đời và thực hiện từ ngày 01/01/2008, đây là hành lang pháp lý quan trọng để triển khai thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu của người nông dân. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn nhiều bất cập, đối với Bình Định sau 05 năm thực hiện cho đến nay

mới có 2.161 nông dân tham gia BHXH tự nguyện, chiếm tỷ lệ 0,14 % so với tổng dân số, 0,3 % so với số nông dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn tỉnh là một tỷ lệ quả thấp. Để tăng tỷ lệ người tham gia nhằm thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ IX, X, XI cũng như Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh đề ra, yêu cầu trong thời gian đến cần phải có những giải pháp tích cực, đồng bộ cả về cơ chế chính sách cũng như tổ chức thực hiện để người nông dân được tiếp cận, tích cực tham gia và được hưởng thụ chính sách BHXH tự nguyện theo quy định của Luật.

2. Kiến nghị

BHXHTN là lưới an toàn xã hội quan trọng trong hệ thống an sinh xã hội theo nguyên tắc đóng hưởng. Tuy nhiên, người nghèo, nhóm xã hội yếu thế, người dân tộc miền núi khó khăn... là những đối tượng khó có thể tiếp cận được với BHXH tự nguyện. Muốn mở rộng độ bao phủ cho nhóm đối tượng này phải có chính sách hỗ trợ của nhà nước và cộng đồng. Đây là một thách thức rất lớn đối với nước ta khi mà ngân sách nhà nước còn eo hẹp, khả năng xã hội hóa còn khó khăn.

Không nên quy định mức lương tối đa trong xác định đóng BHXHTN.

Đề tài, Phát triển dịch vụ Bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân tỉnh Bình Định trong thời gian đến là kết quả của quá trình nghiên cứu cũng như kinh nghiệm của bản thân qua 5 năm triển khai thực hiện trong thực tiễn tại Bình Định. Tuy nhiên đề tài sẽ không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Vì BHXHTN cho nông dân là lĩnh vực rất mới, cơ sở lý luận và thực tiễn triển khai chưa được đúc kết kinh nghiệm, nhiều nội dung, quy trình hướng dẫn thực hiện đề xuất của giải pháp còn hạn chế.